

Giải Sách bài tập Sinh học lớp 8 trang 79, 80, 81, 82, 83, 84

Bài 1 trang 79 SBT Sinh học 8: Các cơ quan bài tiết quan trọng là:

- A. Da bài tiết mồ hôi.
- B. Thận bài tiết nước tiểu.
- C. Phổi thải khí cacbonic.
- D. Cả A, B và C

Đáp án D

Bài 2 trang 79 SBT Sinh học 8: Cơ quan bài tiết có vai trò

- A. Đảm bảo cho thành phần ở môi trường trong ổn định.
- B. Tạo điều kiện cho các quá trình sinh lí diễn ra bình thường.
- C. Thải các chất độc hại ra khỏi cơ thể.
- D. Cả A, B và C.

Đáp án D

Bài 3 trang 79 SBT Sinh học 8: Chất hoà tan được lọc qua nang cầu thận và được tái hấp thu hoàn toàn là

- A. Glucôzơ.
- B. Prôtêin.
- C. Nước.
- D. Crêatin.

Đáp án A

Bài 4 trang 79 SBT Sinh học 8: Chất hoà tan được lọc qua nang cầu thận và không được tái hấp thu hoàn toàn là

- A. Glucôzơ.
- B. Prôtêin.
- C. Nước.
- D. Crêatin.

Đáp án D

Bài 5 trang 79 SBT Sinh học 8: Không nên nhịn tiểu lâu vì

- A. Hạn chế các vi khuẩn gây bệnh.
- B. Tăng khả năng tạo sỏi thận.
- C. Tăng khả năng tạo thành nước tiểu.
- D. Cả A và B.

Đáp án B

Bài 6 trang 80 SBT Sinh học 8: Hệ bài tiết nước tiểu gồm các cơ quan theo thứ tự

- A. Thận, cầu thận, bóng đái.
- B. Thận, ống thận, bóng đái.
- C. Thận, bóng đái, cầu thận.
- D. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.

Đáp án D

Bài 7 trang 80 SBT Sinh học 8: Cơ quan quan trọng nhất của hệ bài tiết nước tiểu là

- A. Hai quả thận.
- B. Ống dẫn nước tiểu.
- C. Bóng đái.
- D. Ống đái.

Đáp án A

Bài 8 trang 80 SBT Sinh học 8: Thận có cấu tạo gồm

- A. Phần vỏ, phần tủy, bể thận.
- B. Phần vỏ, phần tủy với các đơn vị chức năng.
- C. Phần vỏ, phần tủy với các đơn vị chức năng và các ống góp, bể thận.
- D. Phần vỏ, phần tủy, bể thận, ống dẫn nước tiểu.

Đáp án C

Bài 9 trang 80 SBT Sinh học 8: Ở thận, các đơn vị chức năng gồm

- A. Nang cầu thận, cầu thận.
- B. Nang cầu thận, ống thận.
- C. Ống thận, cầu thận.
- D. Cầu thận, nang cầu thận, ống thận.

Đáp án D

Bài 10 trang 80 SBT Sinh học 8: Sản phẩm chủ yếu của hệ bài tiết là

- A. Cacbonic, mồ hôi, nước tiểu.
- B. Cacbonic, ôxi, chất thải.
- C. Mồ hôi, nước tiểu, các chất vô cơ.
- D. Cả A và B.

Đáp án A

Bài 11 trang 80 SBT Sinh học 8: Các thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu là

- A. Thường xuyên giữ vệ sinh cho cơ thể.

- B. Khẩu phần ăn hợp lí.
- C. Đi tiểu đúng lúc.
- D. Cả A, B và C.

Đáp án D

Bài 12 trang 80 SBT Sinh học 8: Các cơ quan thực hiện chức năng bài tiết gồm

- A. Da thải loại mồ hôi.
- B. Hệ hô hấp thải loại cacbonic.
- C. Hệ bài tiết lọc và bài tiết nước tiểu.
- D. Cả A, B và C.

Đáp án D

Bài 13 trang 81 SBT Sinh học 8: Quá trình lọc máu có đặc điểm

- A. Diễn ra ở cầu thận và tạo ra nước tiểu đầu.
- B. Diễn ra ở ống thận và tạo nước tiểu chính thức.
- C. Diễn ra ở ống thận và tạo nước tiểu đầu.
- D. Diễn ra ở cầu thận và tạo ra nước tiểu chính thức.

Đáp án A

Bài 14 trang 81 SBT Sinh học 8: Sự tạo thành nước tiểu có đặc điểm

- A. Diễn ra liên tục.
- B. Diễn ra gián đoạn.
- C. Tùy từng thời điểm có thể liên tục hoặc gián đoạn.
- D. Diễn ra khi trao đổi chất quá nhiều.

Đáp án A

Bài 15 trang 81 SBT Sinh học 8: Các tác nhân có thể gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu là

- A. Các chất độc trong thức ăn.
- B. Khẩu phần ăn không hợp lí.
- C. Các vi trùng gây bệnh.
- D. Cả A, B và C.

Đáp án D

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất trong mỗi bài sau:

Bài 16 trang 81 SBT Sinh học 8: Sự bài tiết nước tiểu có đặc điểm

- A. Diễn ra liên tục.
- B. Diễn ra gián đoạn.
- C. Tùy từng thời điểm có thể liên tục hoặc gián đoạn.

D. Diễn ra khi trao đổi chất quá nhiều.

Đáp án B

Bài 17 trang 81 SBT Sinh học 8: Sự tạo thành nước tiểu và bài tiết nước tiểu có đặc điểm khác nhau là

- A. Máu luôn tuần hoàn qua cầu thận nên nước tiểu được hình thành liên tục.
- B. Do nước tiểu chỉ được bài tiết ra khỏi cơ thể khi lượng nước tiểu trong bóng đái lên tới 200ml nên bài tiết nước tiểu là gián đoạn.
- C. Do cấu tạo của cơ quan bài tiết.
- D. Cả A và B.

Đáp án D

Bài 18 trang 81 SBT Sinh học 8: Khẩu phần ăn hợp lí có tác dụng

- A. Hạn chế tác hại của chất độc.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình lọc máu được liên tục.
- C. Tránh cho thận làm việc nhiều và hạn chế khả năng tạo sỏi.
- D. Cả A, B và C.

Đáp án D

Bài 19 trang 82 SBT Sinh học 8: Thường xuyên giữ vệ sinh cho hệ bài tiết có tác dụng

- A. Hạn chế tác hại của chất độc.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình lọc máu được liên tục.
- C. Tránh cho thận làm việc nhiều và hạn chế khả năng tạo sỏi.
- D. Hạn chế tác hại của các vi sinh vật.

Đáp án D

Bài 20 trang 82 SBT Sinh học 8: Đi tiểu đúng lúc có tác dụng

- A. Hạn chế tác hại của chất độc.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho sự tạo thành nước tiểu được liên tục.
- C. Tránh làm việc nhiều và hạn chế khả năng tạo sỏi.
- D. Hạn chế tác hại của các vi sinh vật.

Đáp án B

Chọn từ, cụm từ cho sẵn và điền vào chỗ trống trong các câu sau cho phù hợp:

Bài 21 trang 82 SBT Sinh học 8: Bài tiết giúp cơ thể thải loại ... (1) ... và ... (2) ... Hoạt động bài tiết do các cơ quan bài tiết như ...(3)... đảm nhiệm.

- A. Da, phổi, thận
- B. Các chất thải
- C. Các chất độc hại

Đáp án

1. B	2. C	3. A
------	------	------

Bài 22 trang 82 SBT Sinh học 8: Nước tiểu chính thức đổ vào ... (1) ..., qua ... (2) ... xuống tích trữ ở... (3) ..., rồi được thải ra ngoài nhờ hoạt động cơ vòng ống đái, cơ bóng đái và ... (4) ...

- A. Cơ bụng
- B. Bể thận
- C. Ống dẫn nước tiểu
- D. Bóng đái

Đáp án

1. B	2. C	3. D	4. A
------	------	------	------

Bài 23 trang 82 SBT Sinh học 8: Sự tạo thành nước tiểu diễn ra ở ... (1) đầu tiên là quá trình ... (2) ... ở cầu thận để ...(3)... ở nang cầu thận.

- A. Cầu thận
- B. Tạo thành nước tiểu đầu
- C. Tạo nước tiểu chính thức
- D. Lọc máu

Đáp án

1. A	2. D	3. B
------	------	------

Bài 24 trang 82 SBT Sinh học 8: Sự tạo thành nước tiểu ... (1)... nhưng sự bài tiết nước tiểu ... (2) ... Thực chất ... (3) ... là lọc máu, thải bỏ các chất cặn bã và các chất độc ra khỏi cơ thể.

- A. Diễn ra gián đoạn
- B. Diễn ra liên tục
- C. Quá trình tạo thành nước tiểu
- D. Quá trình bài tiết nước tiểu

Đáp án

1. B	2. A	3. C
------	------	------

Ghép nội dung ở cột 1 với cột 2 cho phù hợp và điền kết quả vào cột 3.

Bài 25 trang 83 SBT Sinh học 8:

Cột 1	Cột 2	Cột 3
-------	-------	-------

1. Máu được lọc sạch là	A. máu từ tĩnh mạch ra khỏi thận.	1...
2. Máu có nhiều chất thải là	B. máu động mạch vào thận.	2...

Đáp án

1. A	2. B
------	------

Bài 26 trang 83 SBT Sinh học 8:

Cột 1	Cột 2	Cột 3
1. Khi cầu thận bị viêm 2. Đường dẫn nước tiểu bị nghẽn 3. Tế bào Ống thận bị tổn thương	A. quá trình lọc máu bị ngừng trệ. B. quá trình hấp thụ lại các chất bị rối loạn. C. hoạt động bài tiết nước tiểu bị ách tắc.	1... 2... 3...

Đáp án

1. A	2. C	3. B
------	------	------

Bài 27 trang 83 SBT Sinh học 8:

Cột 1	Cột 2	Cột 3
1. Quá trình lọc máu	A. các chất dinh dưỡng, các ion được hấp thụ lại	1...
2. Quá trình hấp thụ lại	B. các chất độc hại được bài tiết tiếp	2...
3. Quá trình bài tiết tiếp	C. các tế bào máu và prôtêin có kích thước lớn hơn lỗ lọc nên vẫn ở lại trong máu	3...

Đáp án

1. C	2. A	3. B
------	------	------

Câu nào đúng ghi Đ và câu nào sai ghi S vào ô trống:

Bài 28 trang 83 SBT Sinh học 8:

Câu	Đúng	Sai
1. Bài tiết giúp cơ thể thải loại các chất cặn bã. 2. Hệ bài tiết nước tiểu gồm thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái. 3. Sự tạo thành nước tiểu diễn ra ở các đơn vị chức năng của thận. 4. Sự tạo thành nước tiểu ở các đơn vị chức năng của thận diễn ra không liên tục.		

Đáp án

1. Đ	2. Đ	3. Đ	4. S
------	------	------	------

Bài 29 trang 84 SBT Sinh học 8:

Câu	Đúng	Sai
1. Bài tiết giúp cơ thể thải loại các chất dư thừa và độc hại. 2. Nước tiểu đầu có nhiều tế bào máu và prôtêin. 3. Máu có các tế bào máu và prôtêin. 4. Nước tiểu chính thức gần như không còn các chất dinh dưỡng. 5. Quá trình hấp thụ lại các chất dinh dưỡng không bị ảnh hưởng bởi ống thận.		

Đáp án

1. Đ	2. S	3. Đ	4. Đ	5. S
------	------	------	------	------

Bài 30 trang 84 SBT Sinh học 8:

	Nước tiểu đầu	Nước tiểu chính thức
Nồng độ các chất hoà tan loãng		
Nồng độ các chất hoà tan đậm đặc		
Nồng độ các chất thải và các chất độc thấp		

Nồng độ các chất dinh dưỡng cao		
Nồng độ các chất dinh dưỡng thấp		
Nồng độ các chất thải và các chất độc cao		

Đáp án

	Nước tiểu đầu	Nước tiểu chính thức
Nồng độ các chất hoà tan loãng	x	
Nồng độ các chất hoà tan đậm đặc		x
Nồng độ các chất thải và các chất độc thấp	x	
Nồng độ các chất dinh dưỡng cao	x	
Nồng độ các chất dinh dưỡng thấp		x
Nồng độ các chất thải và các chất độc cao		x

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vn doc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-8>